TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-PT
Ngày 28/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Quang Huy.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Khánh Phương và ông Đặng Đình Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Hoa Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2023 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Đức K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2022/HS-ST ngày 05/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Đức K** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 07/7/1989 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức S (Đã chết) và con bà Liêu Thị N; Vợ Hoàng Thị H; Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 (Ngày 02/8/2021 bị Hạt kiểm lâm huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) về hành vi chế biến lâm sản trái pháp luật theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0003679/QĐ-XPVPHC. Đến ngày 08/6/2022 K mới thi hành xong khoản tiền phạt); Về nhân thân: Ngày 06/4/2020, Nguyễn Đức K bị Hạt kiểm lâm huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) về hành vi tàng trữ lâm sản trái pháp luật theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0001814/QĐ-XPVPHC, K chưa thi hành việc nộp phạt. Hiện tại đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7, 74, 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 16/6/2022, Tổ công tác Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn phối hợp với Đội Cảnh sát Giao thông - Trật tự, Công an huyện C làm nhiệm vụ trên tuyến Quốc lộ 3B thuộc địa phận thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn phát hiện Hoàng Minh H và Nguyễn Đức K đang đi trên xe ô tô biển kiểm soát 97C - 004.97 do H điều khiển có hành vi vận chuyển 55 khúc gỗ tròn (lâm sản) thuộc nhóm V-VIII có tổng khối lượng 4,032m^3 (bốn phẩy không ba hai mét khối) không có hồ sơ lâm sản. Công an huyện C đã tạm giữ tang vật, phương tiện trên để xác minh theo quy định.

Quá trình xác minh ban đầu xác định được số lâm sản (gỗ) trên là của K và do K đang trong quá trình chuyển địa điểm xưởng chế biến lâm sản nên ngày 16/6/2022, K đã thuê H vận chuyển số gỗ trên từ xưởng chế biến lâm sản của K ở thôn Làng Sen, xã Đồng Thắng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (theo giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 13D8000745 thay đổi lần thứ nhất ngày 25/3/2022 của UBND huyện C cấp cho Nguyễn Đức K) để mang vào thôn Che Ngù, xã Yên Thượng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (địa điểm xưởng chế biến mới của K). Tuy nhiên trước đó Nguyễn Đức K đã bị Hạt kiểm lâm huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) về hành vi chế biến lâm sản trái pháp luật theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0003679/QĐ-XPVPHC ngày 02/8/2021 (ngày 08/6/2022 K mới thi hành xong khoản tiền phạt) do đó xét thấy hành vi nêu trên của K có dấu hiệu tội phạm nên ngày 27/6/2022, Công an huyện C đã chuyển và giao toàn bộ hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để điều tra, xác minh theo quy định.

Quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Đức K khai nhận: Toàn bộ số lâm sản bị thu giữ trên là của K mua về để chế biến, bán kiếm lời, cụ thể: Vào khoảng ngày 10/6/2022, K mua số lâm sản (gỗ) bị tạm giữ với những người dân (không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) với số lượng 55 (năm mươi lăm) khúc gỗ tròn tự nhiên các loại với tổng số tiền 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng) và do người dân tự vận chuyển đến xưởng chế biến lâm sản của K tại thôn L, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để bán cho K nhưng đều không có hồ sơ lâm sản. Sau khi mua K chưa đưa vào chế biến và do K chuyển xưởng chế biến lâm sản của mình từ thôn L, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn vào thôn C, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (địa điểm xưởng chế biến mới của K) nên khoảng 10 giờ ngày 16/6/2022, K sử dụng điện thoại của mình gọi điện thoại cho anh Hoàng Minh H để thuê vận chuyển gỗ từ xưởng chế biến lâm sản của K tại thôn L, xã Đ đến xưởng chế biến lâm sản mới của K tại thôn C, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn với số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng). Khi anh H hỏi về nguồn gốc, giấy tờ của số gỗ trên thì K trả lời là có giấy tờ đầy đủ và được H đồng ý. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, anh H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 97C - 004.97 đến xưởng chế biến lâm sản của K tại thôn L, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khi H đến thì K có nhờ (không trả tiền công) anh Triệu Công D là công nhân (lái xe) điều khiển xe cẩu biển kiểm soát 97C -

011.21 của Điện lực huyện C, tỉnh Bắc Kạn cẩu giúp 55 (năm mươi lăm) khúc gỗ tròn tự nhiên tại xưởng lên xe ô tô biển kiểm soát 97C - 004.97 của anh H (do trước đó K có thuê anh Dũng cẩu máy xẻ để K chuyển xưởng). Sau khi bốc số gỗ trên lên xe của H thì H điều khiển xe ô tô còn K ngồi trên cabin của xe để vận chuyển toàn bộ số gỗ đến xưởng chế biến lâm sản mới của K tại xã Yên Thượng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đến 13 giờ 00 phút cùng ngày khi đi đến khu vực thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Công an huyện C kiểm tra, phát hiện tạm giữ toàn số gỗ và phương tiện trên. Ngoài ra K chưa thanh toán tiền công thuê cho anh H.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 06/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: "*55 khúc gỗ tròn nhóm V, VI, VII, VIII có khối lượng 4,032m^3 (bốn phẩy không ba hai mét khối) có giá trị tại thời điểm tháng 6 năm 2022 là 4.032.000đ (bốn triệu không trăm ba mươi hai nghìn đồng)*".

Tiến hành xác minh, lấy lời khai anh Triệu Công D và Hoàng Minh H đều khai nhận ngày 16/6/2022 bản thân có được cẩu giúp và chở thuê lâm sản (gỗ) cho Nguyễn Đức K. Lời khai của anh D và anh H phù hợp với lời khai của Nguyễn Đức K và các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2022/HS-ST ngày 05/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã áp dụng điểm m khoản 1 khoản 4 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K 09 (Chín) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/12/2022 bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và tuyên mức hình phạt 09 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm một số tài liệu mới gồm: Biên lai thu số tiền 10.200.000 đồng nộp tiền theo bản án sơ thẩm đã tuyên; Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc cấp giấy chứng nhận và phụ cấp ưu đãi cán bộ hoạt động cách mạng cho ông Nguyễn Đức T là ông nội bị cáo; Các giấy tờ thể hiện ông Nguyễn Đức S là bố đẻ của bị cáo từng tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ Quốc; 01 giấy xác nhận của trưởng thôn về hoàn cảnh gia đình khó khăn mẹ già và con nhỏ. Xét thấy, các tài liệu bị cáo mới cung cấp có đủ căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số

02/2018/NQ-HĐTP. Từ đó, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng theo khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo chuyển 09 tháng tù giam sang 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đối với bị cáo. Tạm giữ số tiền 10.200.000 đồng bị cáo nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự để thi hành án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo đảm bảo về chủ thể, thẩm quyền và thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội; Lời khai nhận phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng ngày 10/6/2022, Nguyễn Đức K đã có hành vi mua với những người dân không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể 55 khúc gỗ tròn tự nhiên các loại từ nhóm V đến nhóm VIII có tổng khối lượng 4,032m^3 có giá trị 4.032.000 đồng, không có hồ sơ lâm sản theo quy định để tại xưởng chế biến lâm sản của mình tại thôn L, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Sau đó do chuyển địa điểm xưởng nên K đã thuê anh Hoàng Minh H sử dụng xe ô tô của anh H vận chuyển toàn bộ số gỗ trên đến xưởng gỗ mới của K tại thôn C, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vào hồi 13 giờ 00 phút, ngày 16/6/2022, khi xe ô tô do anh H điều khiển đi đến thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Công an huyện C phát hiện, thu giữ toàn bộ tang vật là số gỗ nói trên.

Mặc dù số gỗ mà Nguyễn Đức K vận chuyển có khối lượng 4,032m^3 chưa đến mức định lượng bị khởi tố theo quy định, tuy nhiên trước đó ngày 02/8/2021 K bị Hạt kiểm lâm huyện C xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 20.000.000 đồng cũng về hành vi chế biến lâm sản trái pháp luật. K mới thi hành xong khoản tiền phạt nên chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy hành vi vận chuyển 4,032m^3 gỗ lần này của K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Việc bản án sơ thẩm xét xử bị cáo theo điều khoản, tội danh như đã nêu là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo:

HĐXX nhận thấy, trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", khối lượng gỗ bị cáo tàng trữ, vận chuyển 4,032m^3 là không lớn và chưa đủ mức định lượng khởi tố theo quy định, song vì trước đó bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính cũng về hành vi chế biến lâm sản trái phép nên lần vi phạm này mới đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự . Cấp sơ thẩm trên cơ sở xem xét nội

dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là phù hợp.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp 01 biên lai thu tiền số tiền 10.200.000 đồng để nộp khoản tiền phạt, tiền án phí theo bản án sơ thẩm; 01 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc cấp giấy chứng nhận và phụ cấp ưu đãi cán bộ hoạt động cách mạng "Tiền khởi nghĩa" của ông Nguyễn Đức T là ông nội bị cáo; Các giấy tờ được chứng thực gồm Lệnh động viên, Quyết định phục viên, Quyết định gọi sỹ quan dự bị đi dự lớp H luyện hàng năm đối với ông Nguyễn Đức S là bố đẻ bị cáo; 01 giấy xác nhận của Trưởng thôn Làng Sen về việc hoàn cảnh gia đình bị cáo có mẹ già và con nhỏ, quá trình sinh sống luôn chấp hành tốt hương ước, quy ước của thôn bản. Xét thấy, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại cấp phúc thẩm cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Xét thấy, động cơ phạm tội của bị cáo xuất phát từ mục đích mưu sinh, muốn kiếm tiền nhanh chóng để chi trả khoản tiền vay ngân hàng lớn cũng như nuôi sống gia đình gồm mẹ già, con nhỏ. Mặc dù hoàn cảnh gia đình khó khăn nợ nần, song bị cáo đã cố gắng nộp khoản tiền phạt bổ sung đã tuyên trong bản án sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. HĐXX thấy rằng, mặc dù trước đó bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính song tính đến thời điểm phạm tội lần này đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, tội phạm mới được thực hiện lần này là tội phạm ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Do đó, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP. Như vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo chuyển hình phạt 09 tháng tù giam sang hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Đức K.

Đối với số tiền 10.200.000 đồng bị cáo nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự sau khi xét xử sơ thẩm, xác định đây là khoản tiền nộp tiền phạt bổ sung và án phí theo bản án sơ thẩm đã tuyên, nên cần tạm giữ để thi hành án cho bị cáo.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và được HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức K, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2022/HS-ST ngày 05/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

2. Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản". Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

3. Tạm giữ số tiền 10.200.000đ (Mười triệu hai trăm nghìn đồng) bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001306 ngày 09/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo.

4. Bị cáo Nguyễn Đức K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện C;
- VKSND huyện C;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Quang Huy